

Số: TVHN-363 /DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2022

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

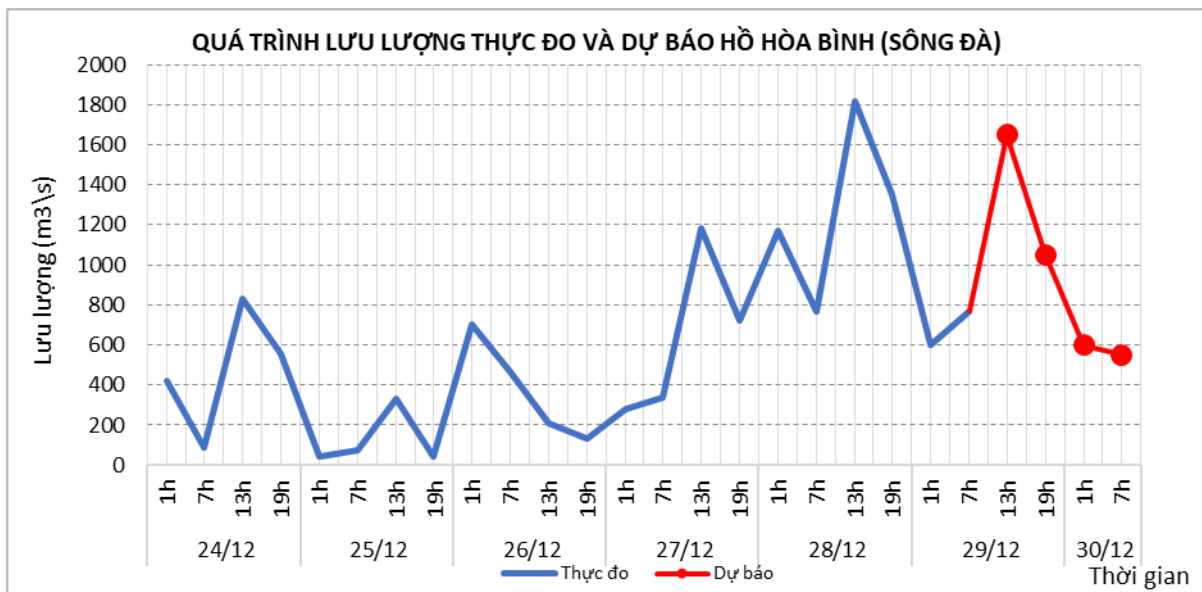
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

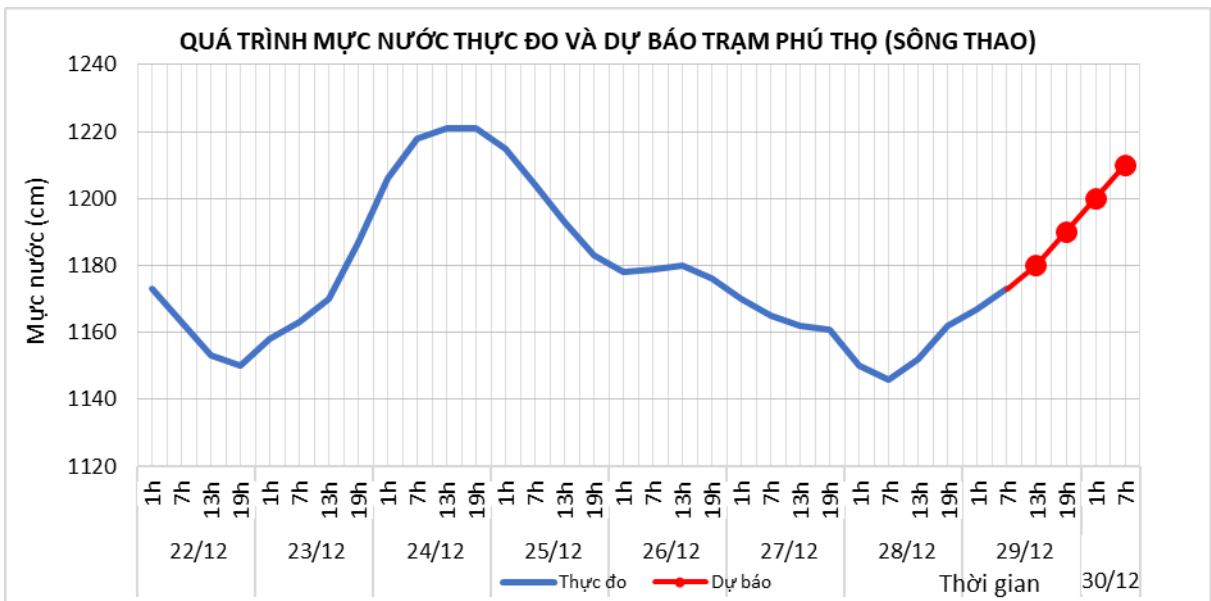
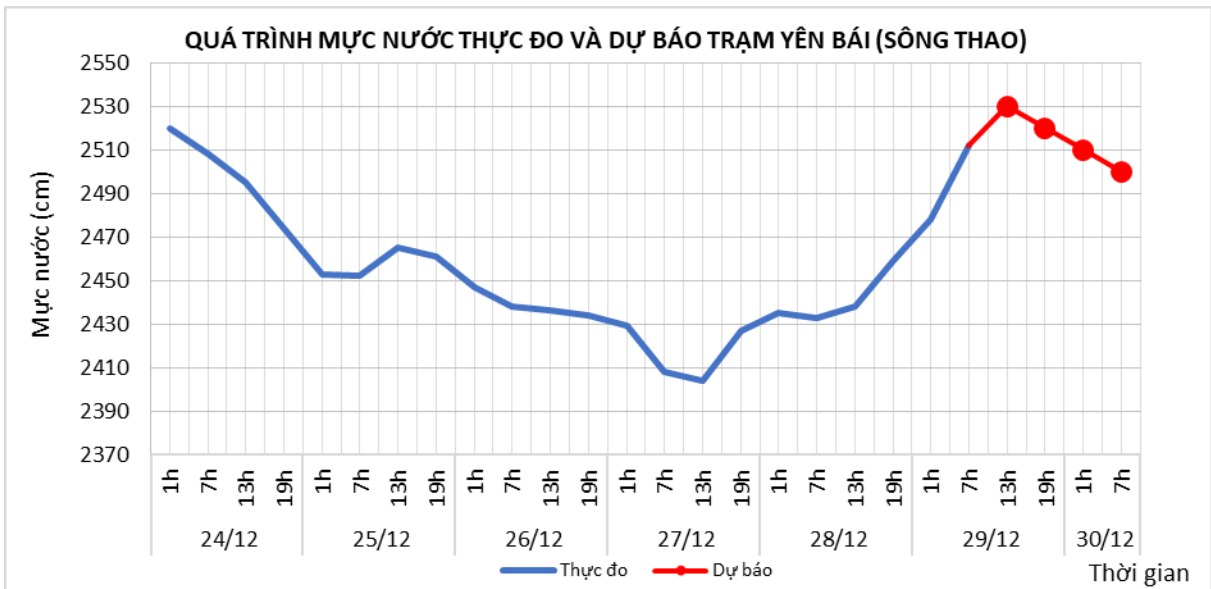
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ biến đổi chậm sau xuống, tại Phú Thọ tiếp tục lên.



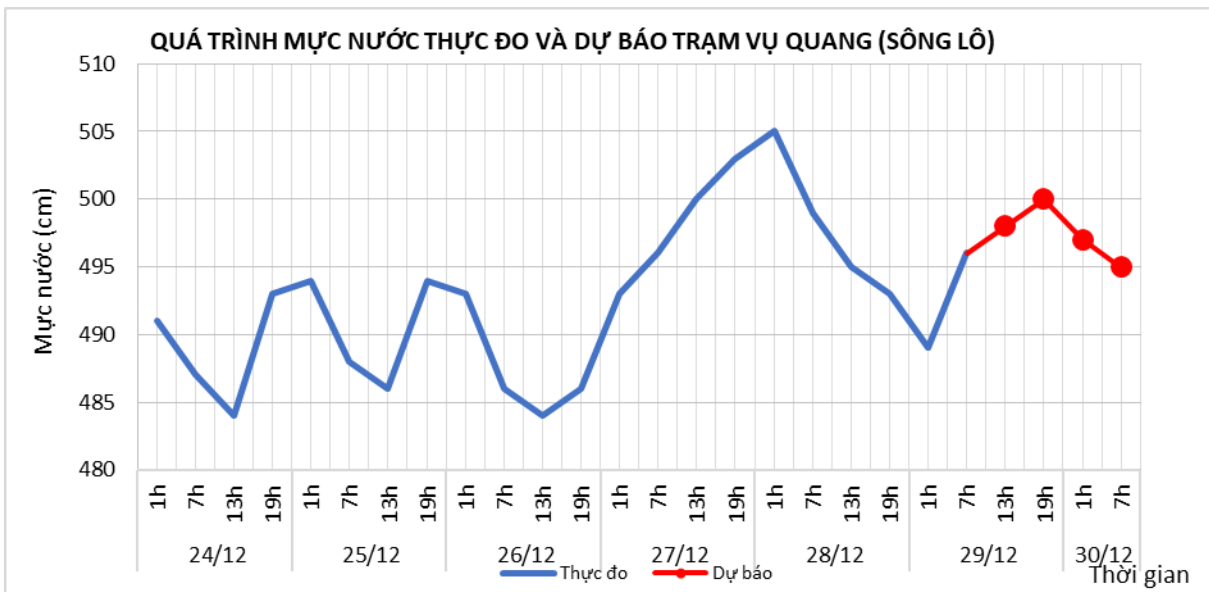
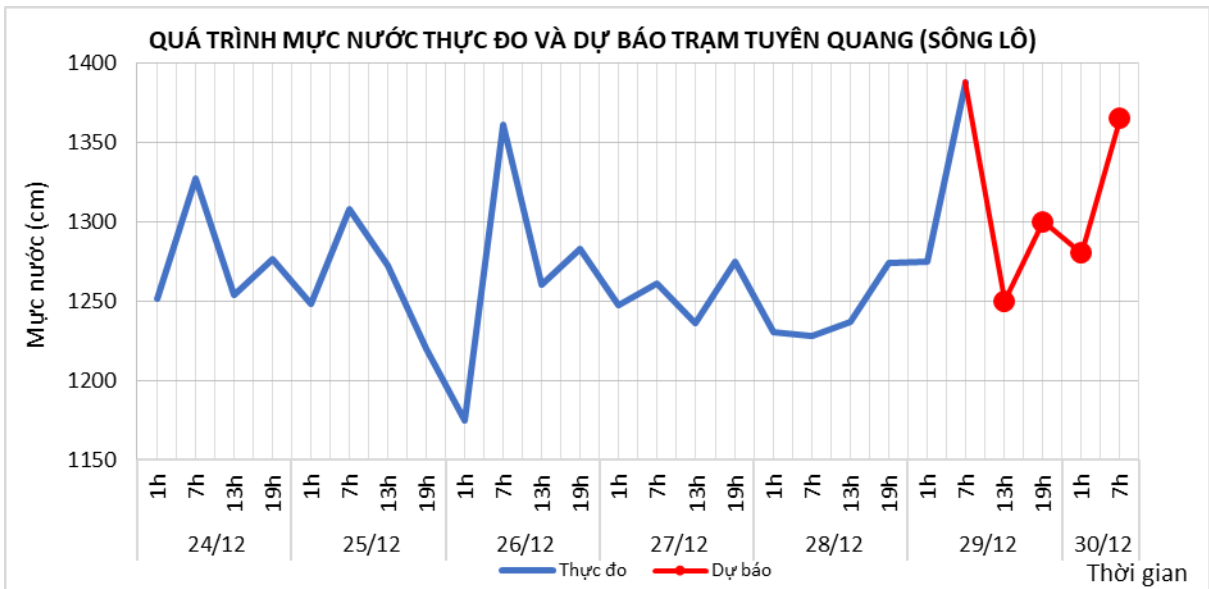
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

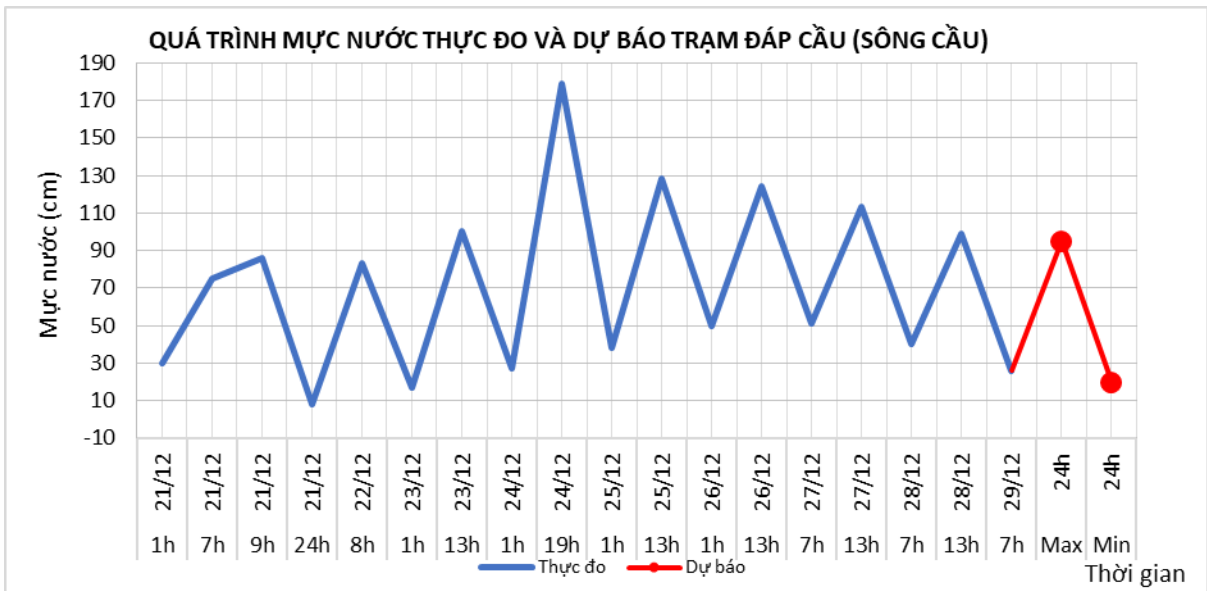
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



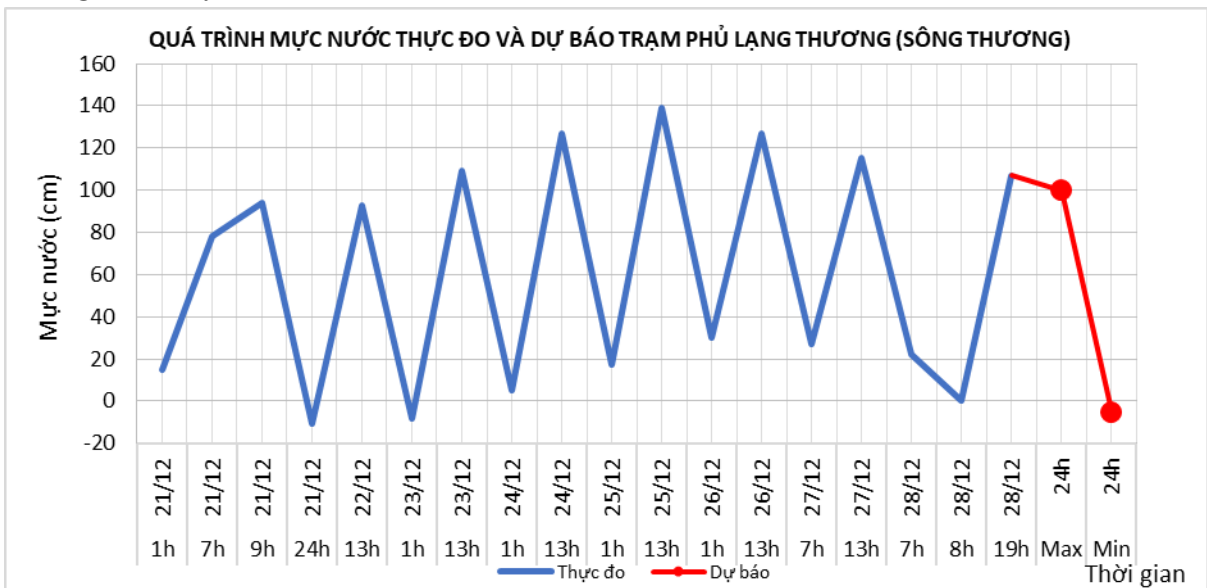
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



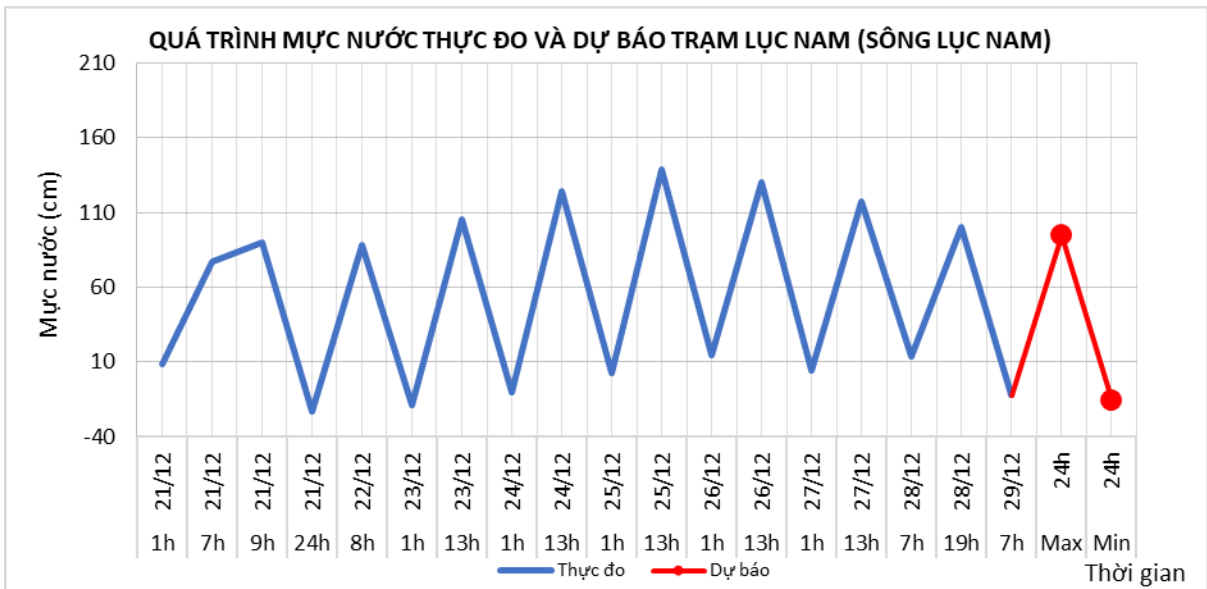
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

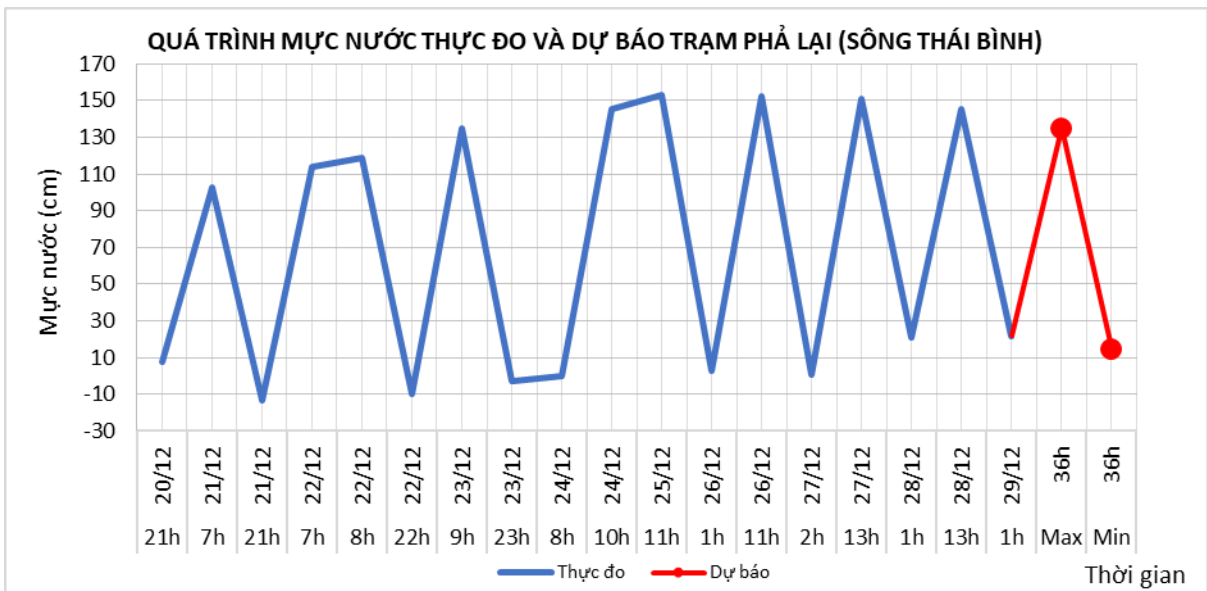
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,35m và thấp nhất ở mức 0,15 m.



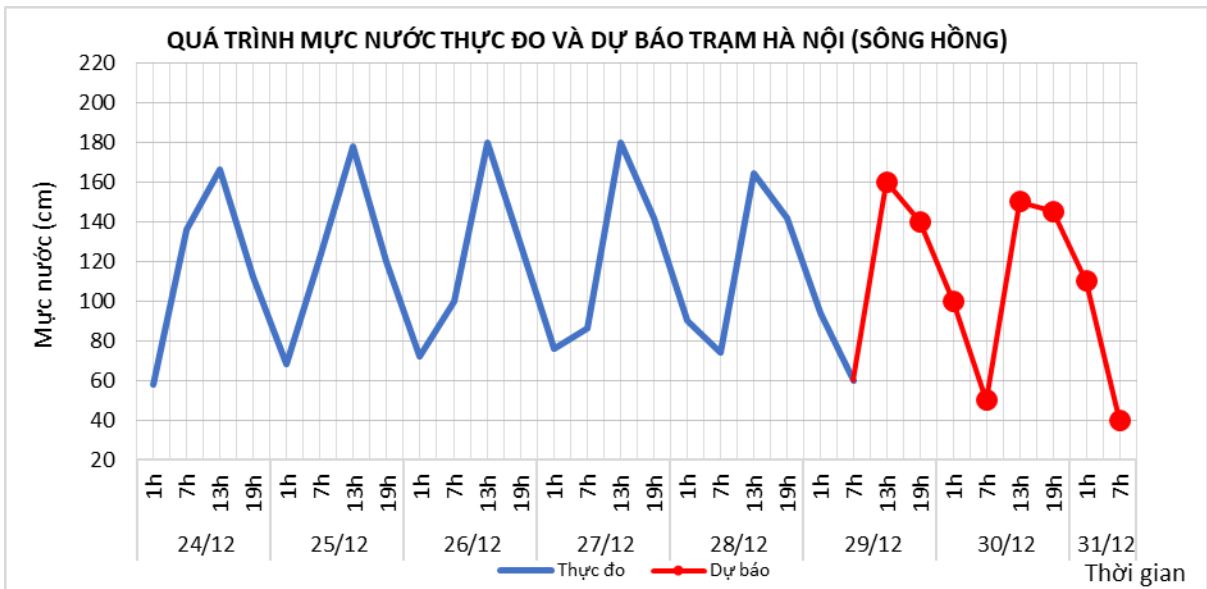
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/29/12, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,60m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/31/12 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,40m.



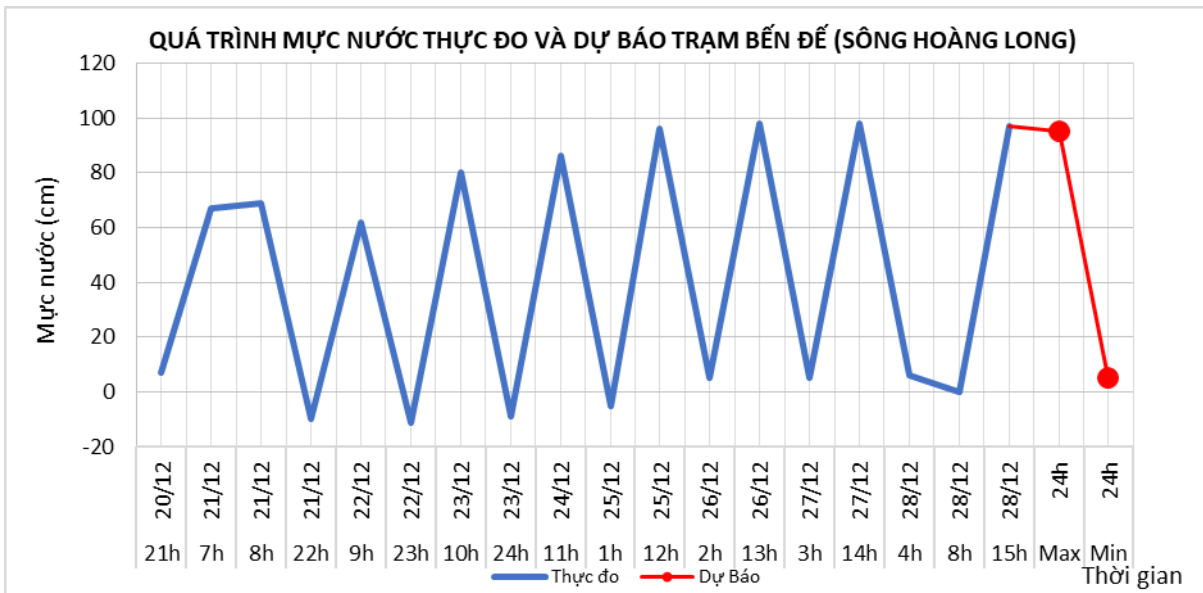
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

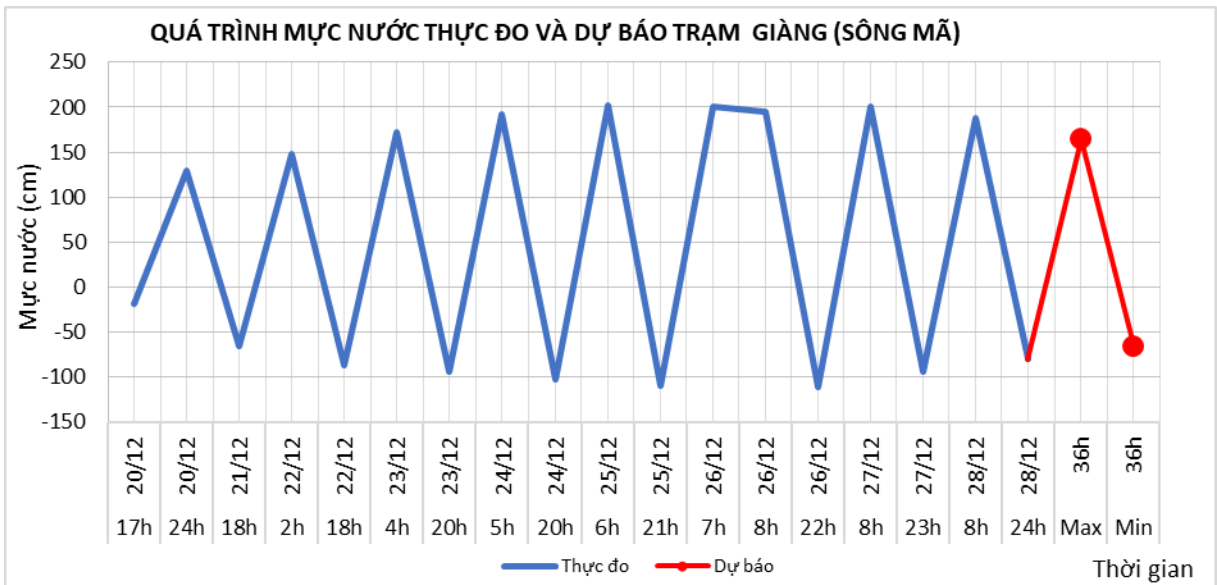
### 5.1. Lưu vực sông Mã

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều



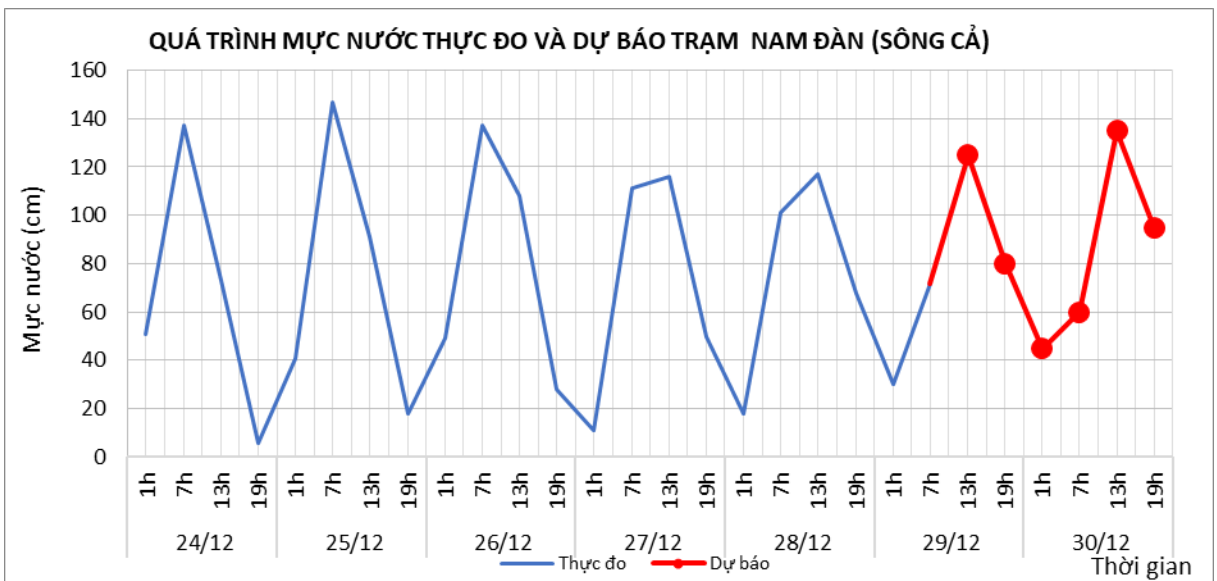
## 5.2. Lưu vực sông Cả

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



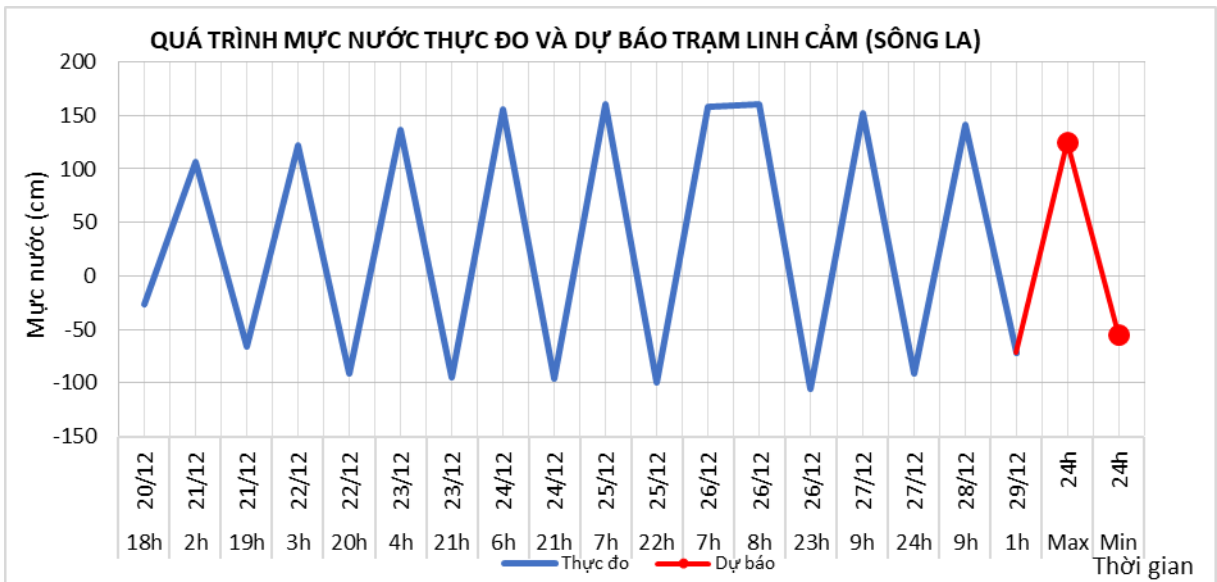
## 5.3. Lưu vực sông La

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

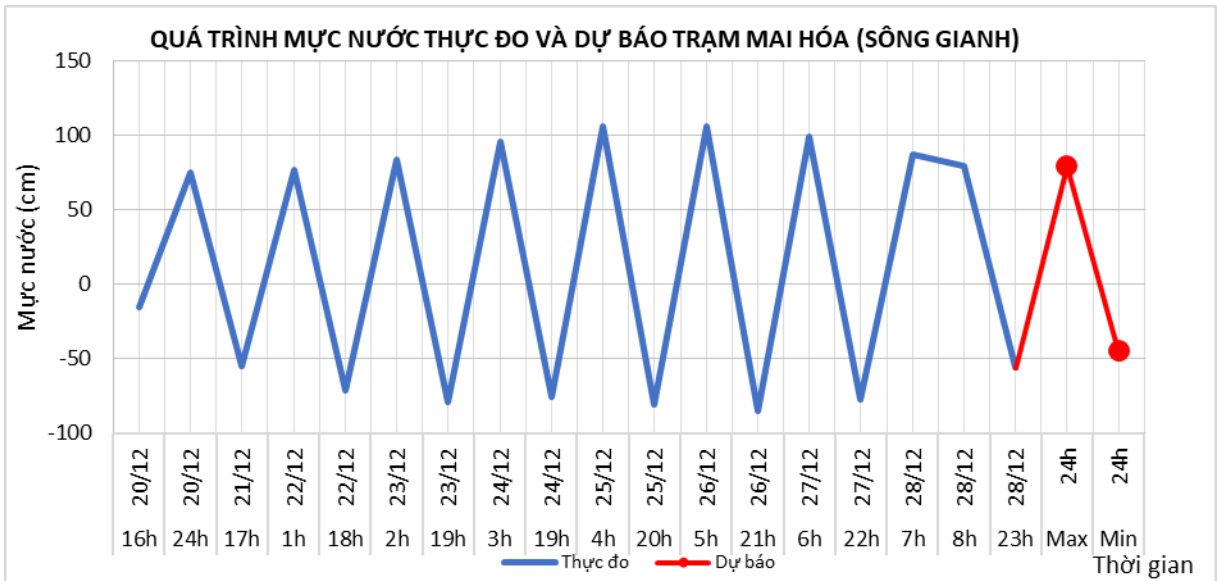
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



### 6.2. Lưu vực sông Hương

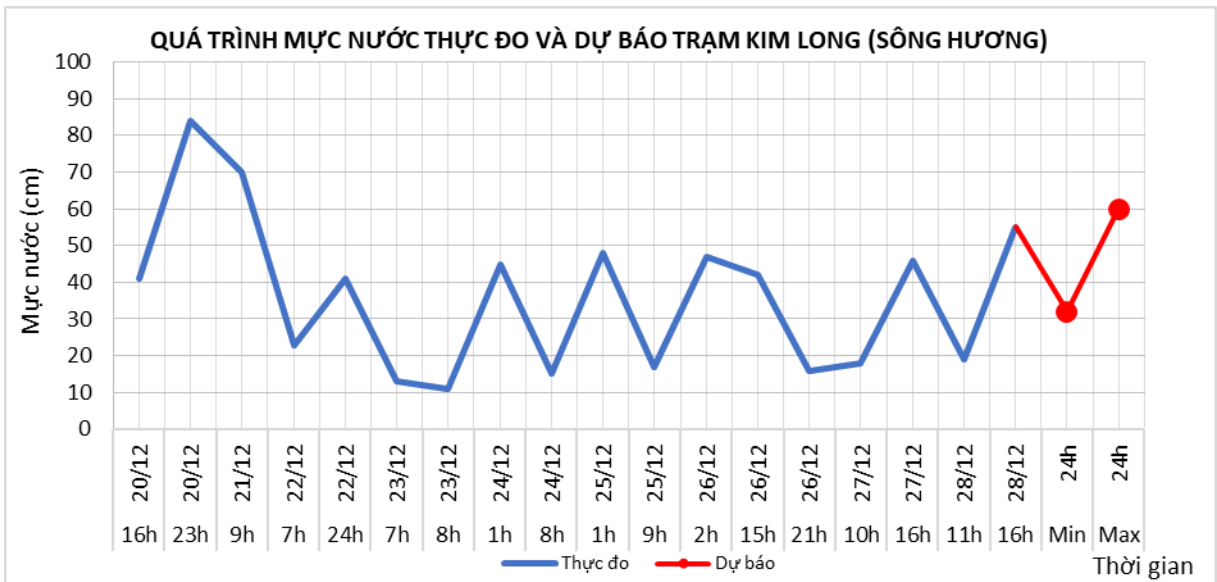
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa





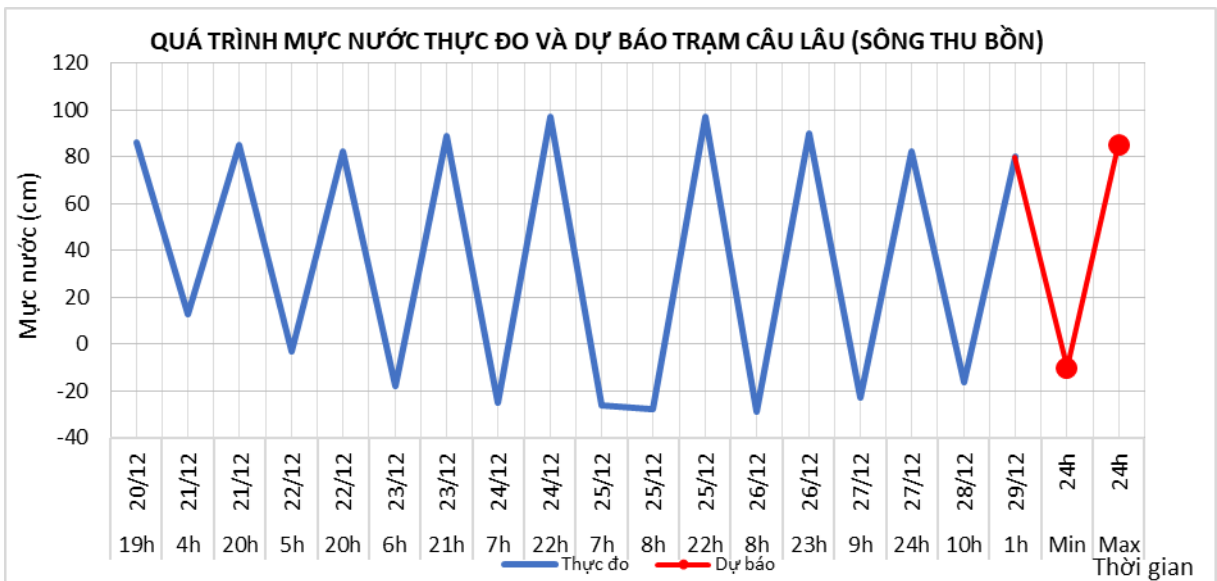
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm



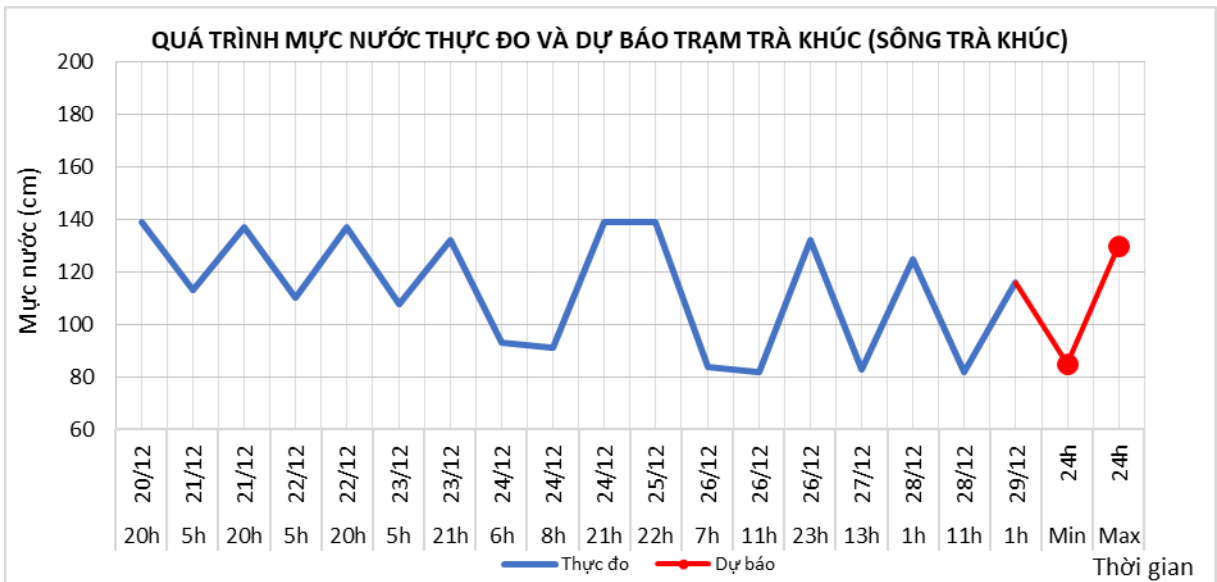
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



#### 6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

#### 7. Khu vực Nam Trung Bộ

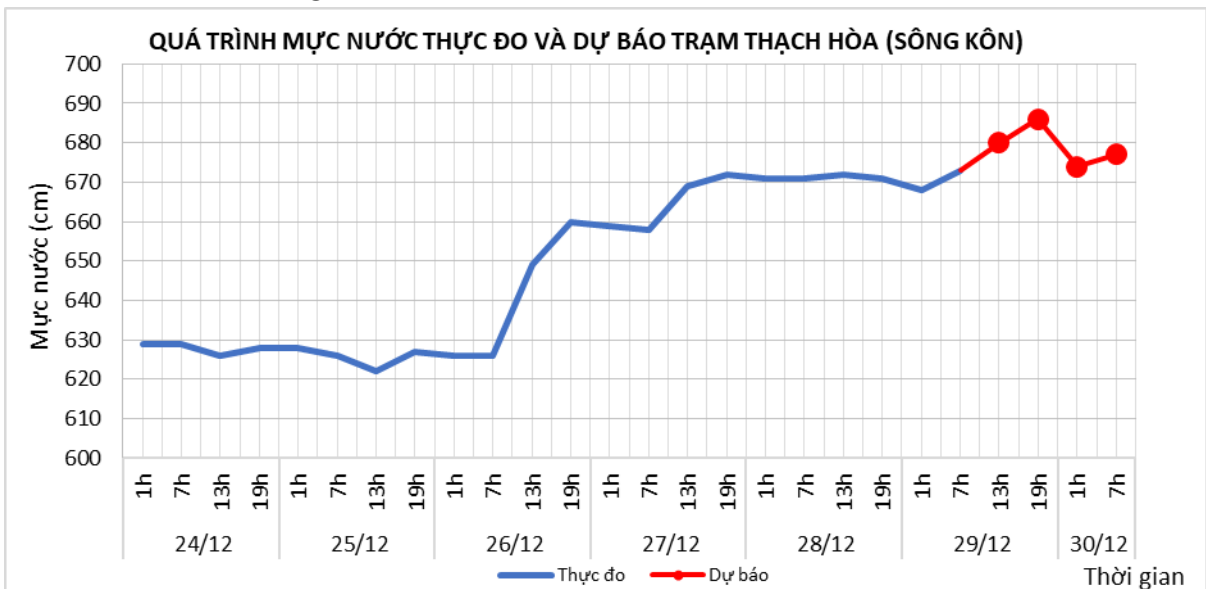
##### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



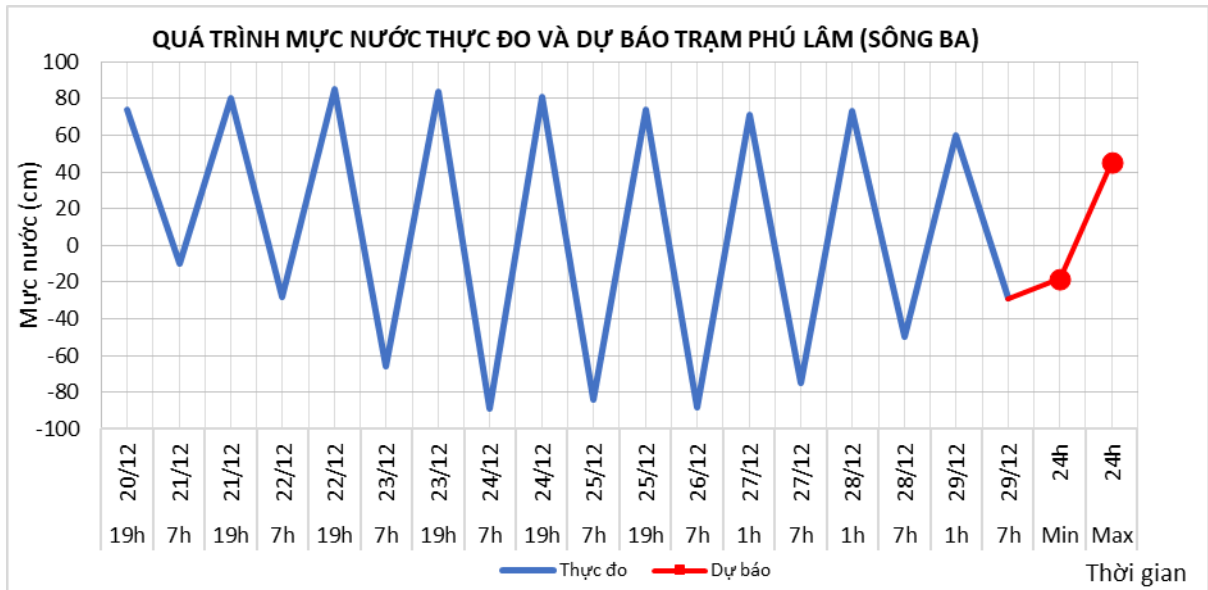
##### 7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

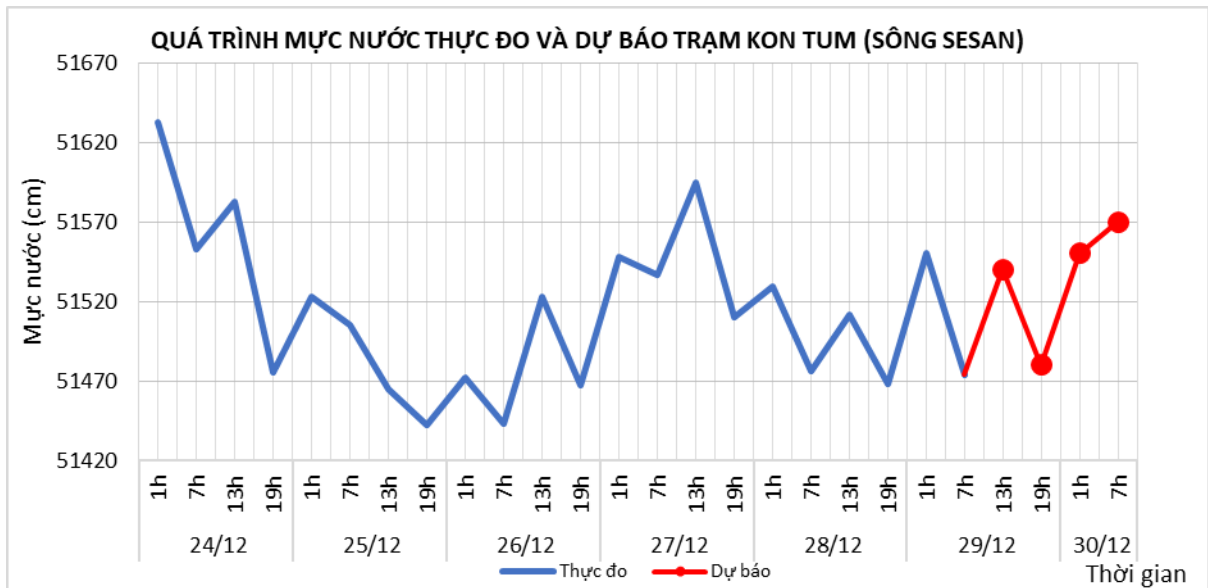
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



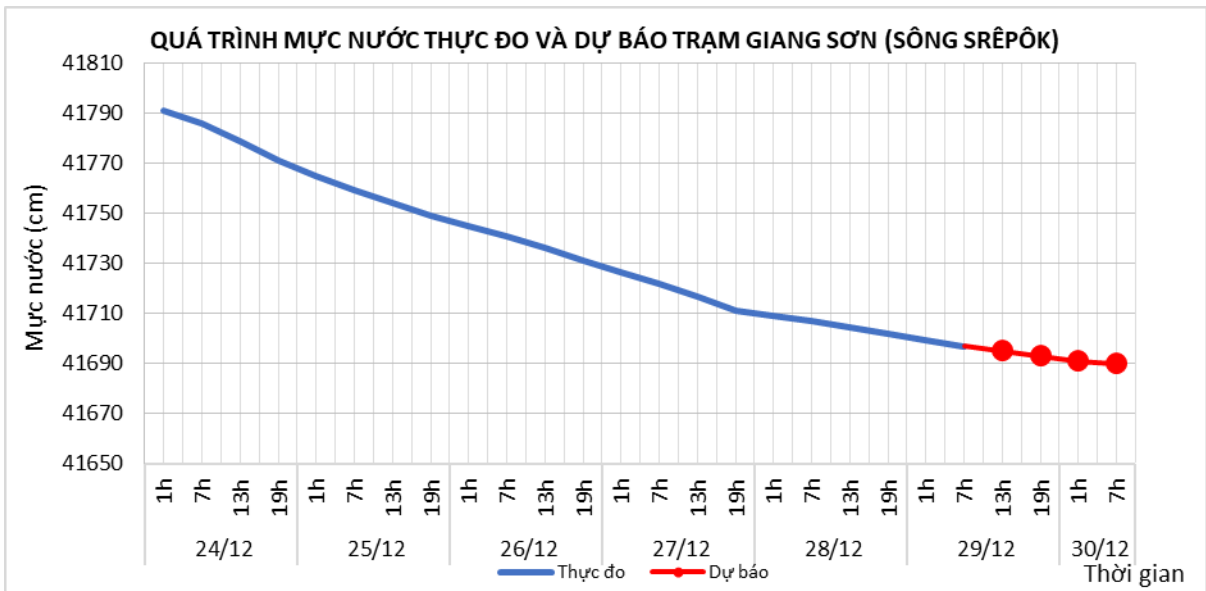
### 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 9. Khu vực Nam Bộ

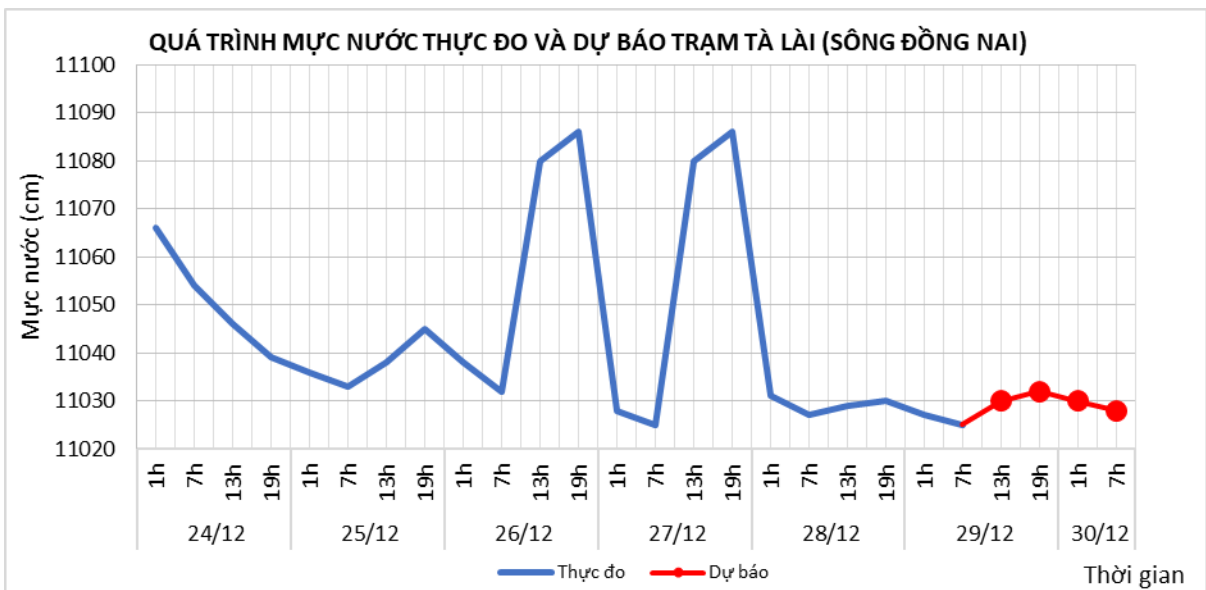
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



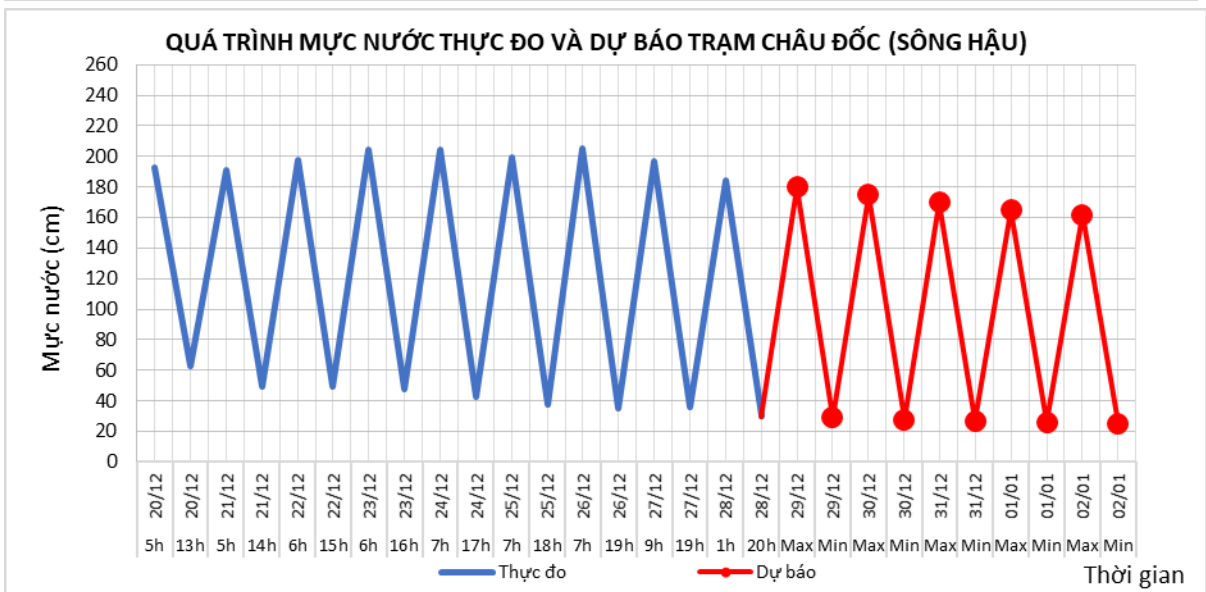
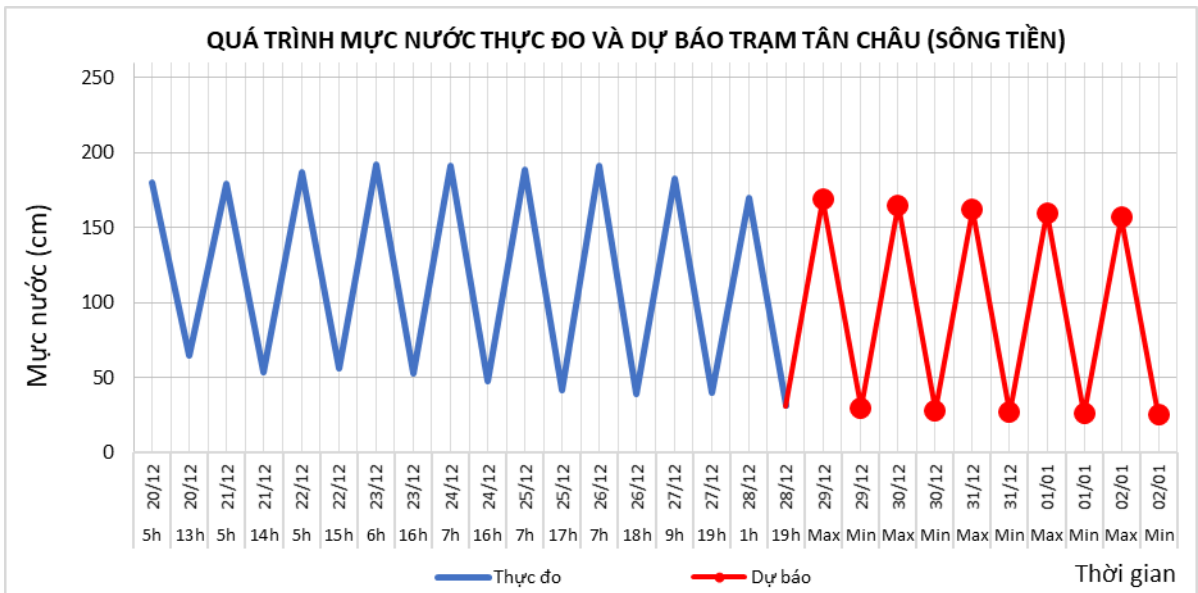
### 9.2. Lưu vực sông Cừ Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cừ Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 28/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,74m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,86m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cừ Long biến đổi theo triều. Đến ngày 02/01 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,57m; tại Châu Đốc ở mức 1,62m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/12	19h-28/12	1h-29/12	7h-29/12	13h-29/12		19h-29/12		1h-30/12		7h-30/12		13h-30/12		19h-30/12		1h-31/12		7h-31/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1817	1351	602	768	1650	↑	1050	↓	600	↓	550	↓								
Thao	Yên Bái	2438	2459	2478	2512	2530	↑	2520	↓	2510	↓	2500	↓								
Thao	Phú Thọ	1152	1162	1167	1173	1180	↑	1190	↑	1200	↑	1210	↑								
Lô	Tuyên Quang	1237	1274	1275	1388	1250	↓	1300	↑	1280	↓	1365	↑								
Lô	Vụ Quang	495	493	489	496	498	↑	500	↑	497	↓	495	↓								
Hồng	Hà Nội	164	142	94	60	160	↑	140	↓	100	↓	50	↓	150	↑	145	↓	110	↓	40	↓
Cả	Nam Đàn	117	68	30	72	125	↑	80	↓	45	↓	60	↑	135	↑	95	↓				
Kôn	Thanh Hòa	672	671	668	673	680	↑	686	↑	674	↓	677	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51512	51468	51550	51474	51540	↑	51480	↓	51550	↑	51570	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41705	41702	41699	41697	41695	↓	41693	↓	41691	↓	41690	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11029	11030	11027	11025	11030	↑	11032	↑	11030	↓	11028	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	99	↓	26	↓	95	↓	20	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	107	↓	0	↑	100	↓	-5	↓
Lục Nam	Lục Nam	100	↓	-12	↑	95	↓	-15	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	145	↓	21	↑	135	↓	15	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	97	↓	0	↓	95	↓	5	↑
Mã	Giàng (**)	188	↓	-94	↑	165	↓	-65	↑
La	Linh Cảm	141	↓	-72	↑	125	↓	-55	↑
Gianh	Mai Hóa	79	↓	-56	↑	79	→	-45	↑
Hương	Kim Long	55	↑	19	↑	60	↑	32	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	80	↓	-16	↑	85	↑	-10	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	116	↓	82	↓	130	↑	85	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	60	↓	-29	↑	45	↓	-18	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		28/12	29/12	30/12	31/12	01/01	02/01	28/12	29/12	30/12	31/12	01/01	02/01												
Sông Tiền	Tần Châu	170	↓	169	↓	165	↓	162	↓	160	↓	157	↓	31	↓	30	↓	28	↓	27	↓	26	↓	25	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	184	↓	180	↓	175	↓	170	↓	165	↓	162	↓	30	↓	29	↓	28	↓	27	↓	26	↓	25	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 30/12

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**  
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng